TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 13- 6- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Bà Bùi Thị Kim Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Cao Thiên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ,*** tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hồ Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Thanh H **(**Tên gọi khác: Không**)** - sinh năm: 1997 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: tổ E khóm A phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Chổ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Lương Thanh H1- sinh năm 1975 và mẹ Trương Thị Mười H2 - sinh năm: 1975; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án:

Ngày 24/11/2021, Lương Thanh H bị Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ tuyên xử 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/10/2022.

Nhân thân: Ngày 05/02/2024, Lương Thanh H bị Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*". Chấp hành từ ngày 09/12/2023.

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

+ Ông Phan Công P, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Dương Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

+ Bà Trương Thị Mười H2- sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 2001; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 04/12/2023 và ngày 06/12/2023, Lương Thanh H và Trần Văn H3 đã bàn bạc và cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 02 giờ ngày 04/12/2023, Lương Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu trắng đen vàng biển số 72H1-233.78, phía sau chở theo Trần Văn H3 đi trộm cắp tài sản. Khi H chở H3 đến khu vực ấp T, xã P, huyện Đ cả hai phát hiện nhà anh Phan Công P đã tắt điện đi ngủ nên H điều khiển xe mô tô đi vào đường hẻm bê tông gần nhà anh P rồi dừng xe ở bên ngoài cảnh giới, H3 đi bộ đến bên hông nhà của anh P rồi leo tường rào vào bên trong. Theo H khai nhận, khoảng 30 phút sau, H3 trèo tường ra ngoài theo lối cũ, H3 trộm cắp được 01 hộp bằng kim loại rồi lên xe cùng H chạy đi đến đoạn đường nông thôn thuộc ấp H, xã P, huyện Đ, tại đây cả hai đập hộp kim loại ra, bên trong có nhiều trang sức bằng vàng loại trẻ em gồm 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 2,5 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 0,8 chỉ; 01 lắc tay vàng 18K có trọng lượng 1,7 chỉ; 01 lắc tay vàng 18K có trọng lượng 0,5 chỉ; 04 vòng vàng đeo tay 18K, mỗi vòng có trọng

lượng 0,5 chỉ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H đưa số vàng trộm được cho Nguyễn Thị Minh N và chở N đến tiệm V thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để N vào bán được số tiền là 29.850.000 đồng. Qua làm việc, N khai số vàng mà H nhờ N bán đều là vàng cho trẻ em loại 18K gồm hai dây chuyền vàng, hai lắc tay vàng, bốn vòng vàng, N không biết tài sản này do H trộm cắp mà có. Số tiền bán vàng có được H đưa cho N 1.000.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại của N mà H đã đi cầm trước đó để lấy tiền tiêu xài. Số tiền còn lại H đưa toàn bộ cho H3, H3 đưa trước cho H số tiền 5.000.000 đồng, số tiền có được H đã mua ma tuý về tự sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 03 giờ ngày 06/12/2023, Lương Thanh H tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 72H1-233.78 chở theo H3 đi trộm cắp tài sản. Khi cả hai đi đến đường T thuộc khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện nhà anh Dương Văn T nên cả hai quyết định đột nhập vào nhà anh T tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, H dừng xe tại khu vực ngã tư cách nhà anh T một đoạn rồi đứng ngoài cảnh giới, H3 đi bộ đến nhà anh T rồi trèo tường vào bên trong. Khoảng 30 phút sau, H thấy H3 chạy ra ngoài và yêu cầu H điều khiển xe chở H3 chạy đi, trên đường đi H3 nói cho H biết tài sản trộm được gồm 01 đồng hồ, 02 điện thoại và số tiền mặt khoảng 2.000.000 đồng. Cùng ngày, H3 đưa 01 điện thoại di động Xiaomi Poco X3 NFC màu xám và 01 điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh vàng vừa trộm được cho Nguyễn Ngọc T1 nhờ T1 đem đi cài lại chương trình bị lỗi, T1 đồng ý rồi cầm 02 điện thoại đến cửa hàng Đ tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để sửa. T1 gọi điện thoại để chủ cửa hàng điện thoại trao đổi trực tiếp với H3 về số tiền sửa chữa điện thoại. Sau đó, theo lời khai của T1, H3 đồng ý bán lại 02 điện thoại này với số tiền 1.500.000 đồng, T1 nhận tiền rồi về đưa lại cho H3 (khi đem sửa và bán 02 chiếc điện thoại trên, T1 không biết do H3 trộm cắp mà có). H3 lấy tiền bán điện thoại có được đưa trước cho H số tiền 500.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng H3 đang giữ chưa chia cho H, đối với 01 đồng hồ trộm được của anh T, H3 nói để H3 sử dụng, H đồng ý. Số tiền có được H đã mua ma tuý về tự sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 13/12/2023, anh T và anh P đến Công an trình báo sự việc. Qua trích xuất hình ảnh camera an ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã đưa Lương Thanh H về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Lương Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 2,5 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 8.275.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 0,8 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 2.648.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K có trọng lượng 1,7 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 5.627.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K có trọng lượng 0,5 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 1.655.000 đồng; 04 vòng vàng đeo tay 18K, mỗi vòng có trọng lượng 0,5 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là

6.620.000 đồng. Tổng cộng vàng 18K (loại vàng 610) bị mất trộm ngày 04/12/2023 có giá trị là 24.825.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 điện thoại di động Xiaomi Poco X3 NFC màu xám, ram 6GB, dung lượng 64GB có giá trị còn lại là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh vàng, ram 8GB, dung lượng 128GB có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng; 01 đồng hồ thông minh Huawei watch GT3 Pro C, ODN-B19 có giá trị còn lại là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã xác định bị mất trộm ngày 06/12/2023 là 7.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 xe môtô hiệu Suzuki Satria màu trắng đen vàng biển số 72H1-233.78, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xác minh xác định là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị Mười H2 nên ngày 10/4/2024 đã trả lại xe cho bà Mười H2 quản lý.

- 03 đĩa DVD-R gồm: 01 đĩa DVD- R bên trong có chứa 06 đoạn video được thu thập tại nhà anh Phan Công P; 01 đĩa DVD-R bên trong chứa 02 đoạn video được thu thập tại nhà anh Dương Văn T và 01 đĩa DVD-R bên trong chứa 04 đoạn video và 01 ảnh căn cước Trần Văn H3, 01 ảnh giấy phép lái xe Nguyễn Ngọc T1 và 02 ảnh chụp hình ảnh của H3 tại lễ tân thuộc khách sạn G tại phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đây là các chứng cứ điện tử nên lưu theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Công P và Dương Văn T yêu cầu H3 và H bồi thường giá trị tài sản bị mất theo giá định giá đã định, cụ thể anh P yêu cầu 24.825.000 đồng; anh T yêu cầu bồi thường 9.000.000đồng.

Tại cáo trạng số 22/CT- VKSĐĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện Đ truy tố bị cáo Lương Thanh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội như sau:

- Về tội danh: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như cáo trạng nêu trên.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo H.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với

Viện kiểm sát và đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo giá Hội đồng định giá đã định cho các bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội, đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát và hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định vụ án như sau:

- Vào khoảng 02 giờ ngày 04/12/2023, tại nhà của anh Phan Công P ở ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lương Thanh H cùng với Trần Văn H3 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh P một số tài sản gồm 02 dây chuyền vàng, 02 lắc tay vàng và 04 vòng vàng đeo tay với tổng trị giá 24.825.000 đồng.

- Vào khoảng 03 giờ ngày 06/12/2023, tại nhà của anh Dương Văn T ở khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lương Thanh H cùng với Trần Văn H3 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh T các tài sản gồm 01 điện thoại di động Xiaomi Poco X3 NFC màu xám, 01 điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh vàng, 01 đồng hồ thông minh Huawei watch GT3 Pro Classic Edition và 2.000.000 đồng tiền mặt với tổng cộng trị giá là 9.000.000 đồng.

Do đó, hành vi nêu trên của Lương Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Lương Thanh H là công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ thể chất và tinh thần, bị cáo nhận thức rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn hưởng thụ mà không phải vất vả lao động nên bị cáo cùng đồng phạm vẫn thực hiện. Bị cáo là người từng có tiền án, vừa chấp hành xong hình phạt tù "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa xóa án tích mà còn tái phạm và có nhân thân xấu hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản nhiều lần. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Giữa Lương Thanh H và Trần Văn H3 không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ thuộc đồng phạm giản đơn. Bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức tích cực (chở H3 đi trộm cắp tài sản, đứng ngoài cảnh giới), đưa tài sản chiếm đoạt đi tiêu thụ và cùng hưởng lợi với H3 số tiền thu được sau khi trộm cắp. Do đó, cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 2 lần và phạm tội khi chưa xóa án tích nên áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phan Công P và Dương Văn Thiện T có yêu cầu H và H3 phải bồi thường thiệt hại tài sản trộm cắp theo giá Hội đồng định giá đã định. Tuy nhiên, H3 hiện nay đã bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Căn cứ khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 thì "*Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời".* Vì vậy, trong trường hợp này, H phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh P và T và sau đó trách nhiệm hoàn trả của H3 cho H được giải quyết theo Điều 587 Bộ luật dân sự trong vụ án khác có liên quan. Tại phiên tòa, H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đã xử lý xong.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Lương Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Lương Thanh Hảo 26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành tù tính từ ngày bắt để chấp hành án.

1. **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015,

- Buộc Lương Thanh H phải bồi thường cho ông Phan Công P số tiền 24.825.000đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng);

- Buộc Lương Thanh H phải bồi thường cho ông Dương Văn T số tiền là 9.000.000đồng (Chín triệu đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Dành quyền khởi kiện cho Lương Thanh H đối với Trần Văn H3 về việc yêu cầu ông H3 trả lại cho H số tiền bồi thường theo Điều 587 của Bộ luật dân sự trong vụ án khác có liên quan nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Thanh H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.691.250đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền làm đơn kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp thì có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13-6-2024). Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền